TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2025/DS-ST Ngày: 02/4/2025 *V/v : Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lường Tiến Hải

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Đặng Xuân Tư.

2. Ông Lường Văn Duôi.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Trí Danh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà*:** Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 02/4/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-DS ngày 07/10/2024 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXX -ST ngày 04/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-DS ngày 21/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-DS ngày 28/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-DS ngày 10/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-DS ngày 26/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Hoàng Huy L**; Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L1** và bà **Nguyễn Thị Kim D**; Địa chỉ: Tiểu khu 9, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2024 và lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu ông Hoàng Huy L (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 08/7/2018 ông Hoàng Huy L có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D vay tiền, với số tiền gốc là 147.000.000 đồng với lãi suất 1,0%/tháng, tiền lãi trả hàng tháng vào cuối tháng.

Ngày 22/01/2020, vợ chồng ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D gọi ông đến để trả tiền lãi, tổng tiền lãi đến thời điểm ngày 22/01/2020 là 27.000.000 đồng (trả tiền lãi 20.000.000 đồng, còn lại nợ lãi là 7.000.000 đồng ghi thêm vào giấy vay tiền ngày 08/7/2018). Tổng số tiền nợ gốc là 147.000.000 đồng và lãi đến thời điểm ngày 22/01/2020 là 7.000.000 đồng . Tuy nhiên từ ngày đó đến nay vợ chồng không trả tiền lãi và gốc cho ông, ông gọi điện nhiều lần nhưng không nghe máy, hủy kết bạn Zalo với

ông. Sau khi ông L làm đơn khởi kiện tại Tòa án thì đến ngày 27/01/2025 ông L1, bà D mới chuyển khoản trả cho ông số tiền nợ gốc là 4.000.000 đồng. Nay ông Hoàng Huy L khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D phải trả số tiền nợ lãi là 7.000.000 đồng + nợ gốc là 147.000.000 đồng, tính lãi suất 1%/tháng từ ngày 23/01/2020 đến ngày 27/01/2025. Phải trả số tiền nợ gốc là 143.000.000 đồng, tính lãi suất 1%/tháng từ ngày 28/01/2025 đến ngày xét xử là ngày 02/4/2025. Hình thức thanh toán một lần.

Tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ ông Hoàng Huy L không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác. Ông L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến trước khi ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Thụ lý đúng thẩm quyền tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ đúng quy định. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi kịp thời các văn bản tố tụng cho viện kiểm sát và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 198, Điều 203, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51, Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D: Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 25 Điều 70, Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Huy L. Xử buộc ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D có trách nhiệm thanh toán cho ông Hoàng Huy L tổng số tiền là: 233.000.000 đồng, bao gồm: nợ gốc là: 143.000.000 đồng, nợ lãi là: 90.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ông Hoàng Huy L có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D chưa thực hiện xong nghĩa vụ theo quy định thì hàng tháng ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí: Buộc ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.650.000 đồng.

Ông Hoàng Huy L được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 3.900.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai số: 0001847 ngày 07/10/2024.

* *Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Ông Hoàng Huy L có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D (Theo Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú của Công an thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D là vợ chồng) phải trả số tiền vay nợ. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (Hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi) theo quy định tại Điều 463, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thuận Châu nên Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện: Giấy vay tiền lập ngày 08/7/2018 hai bên chỉ thoả thuận lãi suất, không thoả thuận thời hạn trả tiền vay. Tổng tiền lãi đến thời điểm ngày 22/01/2020 là 27.000.000 đồng. Ngày 22/01/2020 ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D trả tiền lãi là 20.000.000 đồng, nợ tiền lãi là 7.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi đến thời điểm ngày 22/01/2020 là 154.000.000 đồng. Nguyên đơn ông Hoàng Huy L đã thực hiện việc thông báo, gọi điện rất nhiều lần trong nhiều năm đến ngày 27/01/2025 ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D trả cho ông Hoàng Huy L 4.000.000 đồng.

Ngày 02/10/2024 nguyên đơn ông Hoàng Huy L khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429, Điều 157 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D: Bị đơn ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D vắng mặt phiên toà và trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng theo Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D vẫn không chấp hành sự có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng. Đến phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của bị đơn không nghiêm túc, không tôn trọng pháp luật, đã từ chối quyền được chứng minh phản đối yêu cầu của đương sự quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử, giải quyết vụ án theo quy định và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu mọi hậu quả của việc vắng mặt theo quy định tại khoản 25 Điều 70 và Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về nội D tranh chấp:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Huy L thì thấy rằng: Việc vay tiền giữa các bên có xảy ra trên thực tế, thể hiện tại tờ giấy vay tiền do bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D viết, ông Nguyễn Văn L1ký tên, ghi họ và tên vào giấy vay tiền: Ngày 08/7/2018 vay số tiền 147.000.000 đồng lãi suất 1%/tháng. Hình thức thanh toán trả lãi hàng tháng vào cuối tháng. Ngày 22/01/2020, vợ chồng ông L1gọi ông L đến để trả tiền lãi, tổng tiền lãi đến thời điểm ngày 22/01/2020 là 27.000.000 đồng, tuy nhiên vợ chồng ông L1mới trả lãi 20.000.000 đồng, còn nợ 7.000.000 đồng có chữ ký, ghi họ và tên của bà Nguyễn Thị Kim D ghi thêm vào giấy vay tiền ngày 08/7/2018. Tổng số tiền nợ đến thời điểm ngày 22/01/2020 là 154.000.000 đồng. Đến ngày 27/01/2025 ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D chuyển khoản trả cho ông L 4.000.000 đồng, còn lại 143.000.000 đồng cho đến nay ông L1, bà D không thực hiện việc trả tiền gốc và lãi cho ông L.

Khi vay tiền thì giữa ông Hoàng Huy L và vợ chồng ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D có làm giấy vay tiền có chữ ký, họ và tên của các bên gồm bên cho vay tiền là ông Hoàng Huy L, bên vay tiền là ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D. Tuy nhiên bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận nêu trên. Ông Hoàng Huy L đã gọi điện để đòi nợ rất nhiều lần từ đó cho đến ngày 27/01/2025 ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D mới chuyển khoản trả cho ông Hoàng Huy L số tiền 4.000.000 đồng. Nguyên đơn ông Hoàng Huy L yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D phải trả số tiền nợ lãi là 7.000.000 đồng tính đến ngày 23/01/2020 + nợ gốc là 147.000.000 đồng, tính lãi suất 1%/tháng từ ngày 23/01/2020 đến ngày 27/01/2025. Phải trả số tiền nợ gốc là 143.000.000 đồng, tính lãi suất 1%/tháng từ ngày 28/01/2025 đến ngày xét xử là ngày 02/4/2025. Hình thức thanh toán một lần.

[2.2] Đối với yêu cầu về số tiền nợ gốc: Hội đồng xét xử nhận định: Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà*

bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Như vậy, việc ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D đã vay của ông Hoàng Huy L ngày 08/7/2018 số tiền nợ gốc là 147.000.000 đồng, đến ngày 22/01/2020 bị đơn ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D thanh toán lãi là 20.000.000 đồng, còn nợ lãi là 7.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ đến thời điểm ngày 22/01/2020 là 154.000.000 đồng là có thật. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp 01 giấy vay tiền đề ngày 08/7/2018, file ghi âm 20 cuộc gọi, tin nhắn Zalo. Nguyên đơn ông Hoàng Huy L đã thực hiện việc thông báo, gọi điện rất nhiều lần trong nhiều năm. Sau khi ông Hoàng Huy L khởi kiện thì đến ngày 27/01/2025 ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D trả cho ông Hoàng Huy L số tiền nợ gốc là 4.000.000 đồng. Đến thời điểm xét xử bị đơn ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D không thực hiện việc trả tiền cho nguyên đơn là vi phạm điều kiện thanh toán được quy định tại khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự đã quy định bên cho vay tài sản ông Hoàng Huy L có quyền đòi lại tài sản bên vay ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D bất cứ lúc nào, ông Hoàng Huy L đã thực hiện việc thông báo một khoảng thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Hoàng Huy L là có căn cứ đúng pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Hoàng Huy L buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D phải trả số tiền nợ gốc là 143.000.000 đồng.

[2.3] Đối với yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn: Nguyên đơn ông Hoàng Huy L yêu cầu tính lãi làm ba giai đoạn:

Giai đoạn 1: Tính đến ngày 22/01/2020 nợ tiền lãi là: 7.000.000 đồng.

Giai đoạn 2: Tính từ ngày 23/01/2020 đến ngày 27/01/2025 là 60 tháng 03 ngày, lãi suất 1%/tháng với số tiền được tính: 88.200.900 đồng.

Giai đoạn 3: Tính từ ngày 28/01/2025 đến ngày 02/4/2025 là 02 tháng 03 ngày, lãi suất 1%/tháng với số tiền được tính: 2.961.800 đồng.

Tổng tiền lãi ba giai đoạn là: 98.306.700 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Hoàng Huy L tự nguyện giảm tiền lãi cho bị đơn cụ thể số tiền giảm là: 8.306.700 đồng. Nguyên đơn ông Hoàng Huy L chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi là: 90.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản"*. Tại giấy vay tiền ngày ngày 08/7/2018, nguyên đơn trình bày đến ngày 22/01/2020 bị đơn ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D có thanh thanh toán lãi là 20.000.000 đồng, nợ lãi là 7.000.000 đồng, từ đó cho đến ngày 27/01/2025 ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D trả được cho ông Hoàng Huy L 4.000.000 đồng, cho đến nay không trả bất kỳ khoản tiền nào mặc dù nguyên đơn liên tục có yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vay. Nguyên đơn đã thông báo yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền vay. Theo giấy vay tiền ngày 08/7/2018, hai bên có thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, lãi suất này phù hợp mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó mức lãi này phù hợp quy định và được chấp nhận. Đối với số tiền lãi trên số tiền nợ gốc

chưa thanh toán nguyên đơn tự nguyện giảm tiền lãi cho bị đơn cụ thể số tiền giảm là: 8.306.700 đồng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi là: 90.000.000 đồng là có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đây là thiện chí của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[2.4] Như vậy tổng số tiền bị đơn ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D phải thanh toán cho nguyên đơn ông Hoàng Huy L: nợ gốc 143.000.000 đồng + nợ lãi 90.000.000 đồng = 233.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận vận dụng Điều 468, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ông Hoàng Huy L có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D chưa thực hiện xong nghĩa vụ theo quy định thì hàng tháng ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Huy L được Tòa án chấp nhận toàn bộ, ông Hoàng Huy L được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Bị đơn ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D là người có lỗi do vậy phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 25 Điều 70, Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Huy L. Xử buộc ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D có trách nhiệm thanh toán cho ông Hoàng Huy

L tổng số tiền là: 233.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu đồng), bao gồm: nợ gốc là: 143.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu đồng), nợ lãi là: 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ông Hoàng Huy L có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D chưa thực hiện xong nghĩa vụ theo quy định thì hàng tháng ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí: Buộc ông Nguyễn Văn L1và bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.650.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Hoàng Huy L được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai số: 0001847 ngày 07/10/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Hoàng Huy L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị Kim D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Tiến Hải